

KẾ HOẠCH

Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản trong lĩnh vực nông nghiệp tỉnh Quảng Bình năm 2022

Thực hiện Quyết định số 1099/QĐ-BNN-QLCL ngày 25/3/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP), nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2022, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đảm bảo ATTP, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản tỉnh Quảng Bình năm 2022 với nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của Nhân dân; nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh các sản phẩm nông thủy sản của tỉnh tại thị trường trong nước và xuất khẩu.

2. Mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu đến hết năm 2022

- Ngăn chặn hiệu quả việc lưu thông, buôn bán, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chất xử lý cải tạo môi trường, chất bảo quản, phụ gia ngoài danh mục, kém chất lượng, không an toàn trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản.

- 75% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thuộc diện cấp Giấy chứng nhận ATTP được cấp Giấy chứng nhận ATTP.

- 60% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận ATTP được ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản giám sát vi phạm quy định về ô nhiễm sinh học, tạp chất, tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất, kháng sinh duy trì dưới 3%. Tiếp tục kiểm soát tốt việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, hóa chất ngoài danh mục trong chế biến thực phẩm.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM

1. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP nông lâm thủy sản để kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản

mới, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật về quản lý vật tư nông nghiệp, ATTP nông lâm thủy sản.

2. Lồng ghép nhiệm vụ đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn vào các kế hoạch, đề án, kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

3. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP nông lâm thủy sản. Triển khai có hiệu quả Chương trình tuyên truyền, vận động sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022-2025 theo Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh.

4. Tổ chức đào tạo, tập huấn, chuyển giao khoa học công nghệ, khoa học quản lý đảm bảo ATTP, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản; ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, khoa học quản lý, chuyển đổi số trong quản lý chất lượng, ATTP, truy xuất nguồn gốc; hỗ trợ xây dựng, mở rộng vùng sản xuất tập trung các sản phẩm chủ lực của tỉnh theo chuỗi giá trị đảm bảo chất lượng, an toàn, truy xuất nguồn gốc.

5. Thanh tra, kiểm tra chất lượng vật tư nông nghiệp và ATTP nông lâm thủy sản theo Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 14/1/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022; Thanh tra đột xuất cơ sở sản xuất, kinh doanh nông thủy sản, vật tư nông nghiệp, truy xuất và xử lý triệt để các trường hợp vi phạm theo quy định; thẩm định, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/11/2018 và ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn theo Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo phân công tại Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 25/11/2019, số 18/2021/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh; thực hiện có hiệu quả công tác giám sát chất lượng, ATTP sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn.

6. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho lực lượng quản lý chất lượng, ATTP. Ưu tiên nguồn lực phục vụ công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và thực phẩm nông lâm thủy sản.

III. NGUỒN KINH PHÍ

Sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước cấp cho hoạt động quản lý chất lượng, ATTP và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra. Phối hợp với Báo Quảng Bình, Đài Phát thanh

Truyền hình Quảng Bình tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP nông lâm thủy sản.

- Các Sở, ngành: Y tế, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương triển khai các nội dung của kế hoạch đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

- Đề nghị Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở ngành liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã: Chỉ đạo các Phòng, ban, UBND cấp xã triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, kế hoạch đề ra.

(Chi tiết phân công thực hiện tại Phụ lục kèm theo)

Yêu cầu các Sở, ngành, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT; (B/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- BCĐ VSATTP tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, Y tế, CT, TC, TTTT, KH&CN;
- Công an tỉnh;
- Báo Quảng Bình, Đài PTTH QB;
- UBND các huyện, TP, TX;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNN.



Hồ An Phong

PHỤ LỤC: PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số 839 /KH-UBND ngày 19 /5 /2022 của UBND tỉnh Quảng Bình)

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả cần đạt	Thời gian thực hiện
1	Công tác chỉ đạo, điều hành				
1.1	Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác quản lý chất lượng VTNN, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT		Văn bản chỉ đạo	Trong năm
1.2	Ban hành các văn bản chỉ đạo các Phòng, ban, UBND cấp xã triển khai thực hiện Thông tư 38/1018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018, Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Theo phân cấp tại Quyết định 37/2019/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 của UBND tỉnh. Các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác quản lý chất lượng VTNN, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn trên địa bàn quản lý	UBND các huyện, TP, TX		Văn bản chỉ đạo	Trong năm
2	Công tác thông tin, tuyên truyền				
2.1	Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về chất lượng VTNN, ATTP nông lâm thủy sản dưới nhiều hình thức đa dạng, phù hợp. Thông tin đầy đủ, chính xác về công tác quản lý chất lượng, ATTP trên địa bàn. Công khai cơ sở dữ liệu điều kiện và chưa đủ điều kiện đảm bảo ATTP theo Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT; Triển khai có hiệu quả Chương trình tuyên truyền, vận động sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022-2025 theo Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT (Các đơn vị thuộc Sở: Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản, Phát triển nông thôn, Trồng trọt và BVTV; Phòng QLCL NLS&TS)	Sở Thông tin và Truyền thông, Đài PTTH Quảng Bình, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ và các đơn vị liên quan thuộc Sở NN&PTNT	Hội nghị, tập huấn, tin, bài, phòng sự, tờ rơi... được thực hiện thường xuyên	Trong năm
2.2	Thực hiện chuyên mục "Nông nghiệp sạch cho cộng đồng" trên Đài PTTH Quảng Bình	Sở Nông nghiệp và PTNT (Các đơn vị thuộc Sở: Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản, Phát triển nông thôn, Trồng trọt và BVTV; Phòng QLCL NLS&TS)	Đài PTTH Quảng Bình, UBND các huyện, TP, TX	Thực hiện 12 chuyên mục/năm	Trong năm

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả cần đạt	Thời gian thực hiện
2.3	Tuyên truyền chính sách, pháp luật về chất lượng VTNN và ATTP nông lâm thủy sản đến người SXKD trên địa bàn quản lý. Công khai cơ sở đủ điều kiện và chưa đủ điều kiện đảm bảo ATTP theo Thông tư 38/2018/TT-BNNPTN trên các phương tiện thông tin truyền thông địa phương...	UBND các huyện, TP, TX		Hội nghị, tập huấn, tin, bài, phòng sự, tờ rơi... được thực hiện thường xuyên	Trong năm
3	Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát ATTP				
3.1	Thanh tra, kiểm tra chất lượng vật tư nông nghiệp và ATTP nông lâm thủy sản theo Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 14/1/2022 của UBND tỉnh; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất các cơ sở buôn bán thuốc BVTV, thuốc thú y, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, cơ sở giết mổ, sơ chế, bảo quản, bày bán nông thủy sản tươi sống. Truy xuất, xử lý triệt để các trường hợp vi phạm theo quy định.	Sở Nông nghiệp và PTNT (Các đơn vị được giao chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Sở)	UBND các huyện, TP, TX; Sở Công Thương; Sở Y tế, Công an tỉnh	Ngăn chặn và giảm thiểu vi phạm về ATTP	Trong năm
3.2	Rà soát, thống kê, kiểm tra, thẩm định cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo Thông tư 38/1018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT theo phân công tại Điều 1, Quyết định 37 ngày 25/11/2019 của UBND tỉnh	Các đơn vị được phân công tại Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 25/11/2019; Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh		Rà soát, thống kê 100% cơ sở thuộc đối tượng quản lý, thẩm định cấp Giấy chứng nhận đạt 75%	Trong năm
3.3	Tổ chức ký cam kết SXKD thực phẩm an toàn theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ NN và PTNT theo phân công tại Điều 2, Quyết định 37 ngày 25/11/2019 của UBND tỉnh	UBND các huyện, TP, TX chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện		60% cơ sở SXKD nông thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận ATTP được ký cam kết SXKD thực phẩm an toàn	Trong năm
3.4	Tổ chức các Đoàn thanh tra liên ngành về chất lượng VTNN, ATTP nông lâm thủy sản trong dịp Lễ, tết, Tháng hành động vì ATTP trên địa bàn quản lý. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về vệ sinh thú y, vệ sinh ATTP của các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn quản lý	UBND các huyện, TP, TX	Các đơn vị liên quan thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT	Ngăn chặn kịp thời các vi phạm về ATTP trên địa bàn	Trong năm
3.5	Lấy mẫu nông thủy sản phân tích, giám sát, cảnh báo mối nguy ATTP. Tập trung thực hiện các chuyên đề, giám sát sản phẩm có nhiều mối nguy về ATTP	Sở Nông nghiệp và PTNT (Các đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý chất lượng, ATTP thuộc Sở)	UBND các huyện, TP, TX	Kịp thời phát hiện, xử lý sản phẩm nông thủy sản không đảm bảo ATTP lưu thông trên địa bàn	Trong năm

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả cần đạt	Thời gian thực hiện
4	Đào tạo nâng cao năng lực, chuyển giao khoa học công nghệ và xây dựng các mô hình dân bản ATTP				
4.1	Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho lực lượng quản lý chất lượng, ATTP.	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, TP, TX		Mỗi địa phương, đơn vị có ít nhất 01 cán bộ phụ trách công tác quản lý, ATTP được tham gia các khóa đào tạo và được cấp các chứng chỉ, giấy chứng nhận theo quy định	Trong năm
4.2	Xây dựng mô hình hỗ trợ chế biến gạo và sản phẩm từ gạo; mô hình quản lý công đồng NTTS; mô hình tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông thủy sản	Sở Nông nghiệp và PTNT (Các đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý chất lượng, ATTP thuộc Sở)		Thực hiện 3-5 mô hình/năm	Trong năm
5	Chế độ báo cáo				
5.1	Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch gửi UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị liên quan thuộc Sở NN&PTNT	Báo cáo đúng thời gian quy định	Ngày 20 hàng tháng
5.2	Tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch trên địa bàn quản lý gửi Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, TP, TX		Báo cáo đúng thời gian quy định	Ngày 15 hàng tháng

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900

1900